

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN – LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Văn Đài.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Hữu Phẫu.
2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vương Ngọc Long - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Tân An, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 20/7/2017 đối với bị cáo:

1. Đỗ Văn Q- Giới tính; nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991, tại huyện VB, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã L, huyện V B, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền sự: Không, tiền án: Không.

Con ông: Đỗ Văn N, sinh năm 1964, con bà Hoàng Thị D, sinh năm 1964. Hiện trú tại: xã L, huyện VB, tỉnh Lào Cai.

Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo có vợ là: Lự Thị L, sinh năm 1988. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện trú tại: xã L, huyện V B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2017. Tại nhà tạm giữ Công an huyện VB, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lự Thị L, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: thôn 2, xã L, huyện VB, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đỗ Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 18/5/2017, Công an xã L được tin báo, tại nhà Đỗ Văn Q đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ban Công an xã đã tiến hành triển khai lực lượng đến bắt quả tang Đỗ Văn Q đang bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T, sinh năm 1987, trú tại: xã D, huyện VB. Công an xã yêu cầu ai có ma túy thì tự giác giao nộp. T tự giác lấy từ trong túi áo ngực đang mặc ra 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột khô màu trắng vón cục và khai nhận là ma túy vừa mua của Q. Đỗ Văn Q tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ giao nộp và khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho T mà có. Công an xã

tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Khám xét khẩn cấp đồ vật, chỗ ở đối với Đỗ Văn Q phát hiện thu giữ số tiền 12.600.000đ để trong tủ gỗ.

Về nguồn gốc số ma túy Đỗ Văn Q khai nhận: Vào buổi chiều cách ngày 18/5/2017 khoảng 02 tuần. Q đi làm nương về cách nhà khoảng 300m thì gặp một người đàn ông người dân tộc HMông không quen biết, giới thiệu tên là P ở Mả Sa Phìn, xã Năm Xây. Quá trình trao đổi giữa bị cáo và người đàn ông đó bị cáo có mua của người đàn ông đó 01 gói ma túy với giá 300.000đ, mua được ma túy Q mang về nhà tự chia tách ra thành 04 gói, đã sử dụng hết 03 gói, còn lại 01 gói để trong túi quần, đến khoảng 13 giờ ngày 18/5/2017. Q bán cho T thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 113/GĐMT ngày 20/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,05 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ do Hoàng Văn T giám định là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản cáo trạng số 25/KSĐT ngày 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, truy tố bị cáo Đỗ Văn Q ra trước Toà án nhân dân huyện VB, để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Văn Q mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị phạt bổ sung 5. 000 000đ đến 6 000.000đ sung quỹ Nhà nước.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư cũ tái niêm phong là vật chứng thu giữ của Hoàng Văn T khi giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn) thu giữ của Đỗ Văn Q là tiền do phạm tội mà có.

Tuyên giữ 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn) trong tổng số tiền tạm giữ 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) là tài sản chung của vợ chồng Q khi khám xét để đảm bảo việc thi hành án phí hình sự và tiền phạt.

Tuyên trả lại cho chị Lữ Thị L số tiền 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền còn lại do không liên quan đến vụ án.

Bị cáo Đỗ Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng và ý kiến đã nêu của Kiểm sát viên nên không đề nghị bổ sung.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Đỗ Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng thu được khi bắt quả tang và bản kết luận giám định số 113/GĐMT ngày 20/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: Với khối lượng là 0,05 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Hoàng Văn T gửi giám định là loại chất ma túy Heroine là của Đỗ Văn Q bán cho T. Như vậy

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Đỗ Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất vụ án: Bị cáo khai nhận mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và khi có ai hỏi mua thì bán kiếm lời, xong quá trình điều tra, cả hai lần tiến hành xét nghiệm về việc sử dụng chất ma túy. Tại kết quả xét nghiệm ngày 22/5/2017 bị cáo âm tính (không sử dụng ma túy). Như vậy hành vi mua ma túy về mục đích để bán trái phép kiếm lời của bị cáo đã gây nguy hiểm rất nghiêm trọng cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân gia tăng tội phạm từ người nghiện ma túy hiện nay. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, ngoài hình phạt chính cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với hành vi vụ lợi từ phạm tội mua bán ma túy trái phép theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho người khác.

Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có sự ăn năn với hành vi phạm tội. Gia đình có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo có sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn T là đối tượng nghiện ma túy, mục đích T mua 0,05 gam chất ma túy Heroine của bị cáo để sử dụng. Tại bản kết luận giám định số 113/GĐMT ngày 20/5/2017 xác định, do khối lượng ma túy mua chưa đến mức xử lý hình sự, kết quả xét nghiệm T dương tính. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Về vật chứng vụ án: Xác nhận cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,05 gam Heroine thu giữ để lưu mẫu giám định và tái niêm phong trả lại chuyển theo vụ án gồm: 01 bì thư do không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 50.000đ thu giữ của Đỗ Văn Q, xác định là tiền do phạm tội bán trái phép ma túy cho T mà có, cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 12.600.000đ thu giữ trong tủ gỗ khi khám xét chỗ ở của bị cáo. Qua đối chất với các tài liệu trong hồ sơ, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận là tài sản chung giữa bị cáo với vợ là chị Lữ Thị L. Xét thấy số tiền này tuy không liên quan đến hành vi phạm tội được trả lại. Song cần thiết tịch thu, tuyên giữ 5. 200 000 đ, phần của bị cáo để đảm bảo thi hành cho số tiền phạt và tiền án phí trong vụ án. Số còn lại 7. 400 000đ cần tuyên trả lại cho bị cáo và chị L. (Bị cáo được trừ vào tiền án phí và tiền phạt khi thi hành án).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn Q** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Đỗ Văn Q 02 (Hai)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/5/2017. Phạt bổ sung 5. 000 000đ (Năm triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành song khoản tiền phạt nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi xuất tương ứng do ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định đối với thời gian và số tiền phải thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,b, c,đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tiêu hủy 01 bì thư tái niêm phong do không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Tuyên giữ, tịch thu 5. 200 000đ (Năm triệu hai trăm ngàn đồng) sung công quỹ nhà nước của bị cáo trong số tiền tạm giữ 12.600.000đ để đảm bảo thi hành án; Số còn lại 7. 400 000đ (Bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) trả lại cho bị cáo và chị Lữ Thị L.(Như biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, ngày 19/7/2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án hình sự xét xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;⁰²
- VKSND tỉnh, huyện VB; ⁰²
- Công an huyện;⁰²
- Bị cáo;
- Người CQL&NVLQ;
- T.H.A HS; ⁰³ DS⁰²;
- Lưu HS⁰²; VP; KT,TP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Văn Đài

